

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI VỀ NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH CỜ TRƯỞNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Trần Văn Trường⁽¹⁾; Nguyễn Ngọc Tuấn⁽¹⁾
Đàm Công Tùng⁽²⁾; Nguyễn Văn Dũng⁽³⁾

Tóm tắt:

Thông qua phỏng vấn, đề tài đã tìm hiểu được thực trạng tình hình việc làm của cựu sinh viên chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Trên cơ sở đó, tiến hành lựa chọn được 23 tiêu chí đảm bảo độ tin cậy dùng đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

Summary: Through interviews, the study found out the actual employment situation of former students majoring in Board games at Bac Ninh Sports University. On that basis, the study has selected 23 criteria, which ensure reliability, in order to assess the current status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

Keywords: Human resources, PE Bachelor, Board games major, Bac Ninh Sports University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã thường xuyên tiến hành đổi mới, xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Khi xem xét quy trình đào tạo dựa trên năng lực thì khâu xác định nhu cầu đào tạo có ý nghĩa then chốt, là cơ sở thực tiễn để đổi mới môi trường bên trong của Nhà trường nhằm đáp ứng được nhu cầu đào tạo trong tương lai. Vì vậy, cũng như các chuyên ngành đào tạo khác trong Nhà trường, việc đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ là một yêu cầu cấp thiết để có được luận cứ khoa học đề xuất giải pháp phù hợp trong đào tạo cử nhân chuyên ngành Cờ đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn công tác TDTT ở nước ta trong giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030.

⁽¹⁾TS; ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽³⁾ThS, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, đề tài sử dụng 05 phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp toán học thông kê.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ.

Thời gian nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2020 đến tháng 02/2021 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1 Thực trạng tình hình việc làm của cựu sinh viên chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố

quan trọng quyết định sự thành công hay không thành công trong phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, do đó việc nghiên cứu đánh giá nguồn nhân lực với các nội dung như tình hình việc làm, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội v.v. tùy theo mục đích, yêu cầu mà việc đánh giá phải đáp ứng. Để việc đánh giá được thực hiện một cách khoa học, chuẩn xác từ đó đưa lại những kết quả tích cực có giá trị thực tiễn, chúng tôi tiến hành nghiên cứu những vấn đề sau.

Với mục tiêu đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đầu tiên đề tài tiến hành khảo sát 190 cựu sinh viên chuyên ngành Cờ về tình hình việc làm và mức độ đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả khảo sát về tình hình việc làm của Cử nhân chuyên ngành Cờ sau khi tốt nghiệp ra trường được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng về tình hình việc làm của cựu sinh viên chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=190)

TT	Thông tin		Phản hồi	
			m _i	%
1	Việc làm	Đã có	182	95.79
		Chưa có	8	4.21
2	Lý do chưa có	Đã xin nhưng không thành công	0	0.00
		Chưa tìm được việc làm ưng ý	3	1.58
		Muôn tiếp tục đi học	3	1.58
		Lý do khác	2	1.05
3	Khó khăn lớn nhất khi đi tìm việc	Giới tính	0	0.00
		Chuyên môn	1	0.53
		Tin học	0	0.00
		Ngoại ngữ	0	0.00
		Vấn đề khác	7	3.68
4	Đơn vị công tác của	Cơ quan QLNN	31	16.32
		Doanh nghiệp	35	18.42
		Đơn vị sự nghiệp	99	52.11
		Khác	25	13.16
5	Công việc so với ngành được đào tạo	Đúng ngành đào tạo	79	41.58
		Gần ngành đào tạo	51	26.84
		Trái ngành đào tạo	60	31.58
6	Tự định hướng được nghề nghiệp khi học trong trường Đại học	Có	45	23.68
		Không	145	76.32
7	Đánh giá kiến thức đào tạo ở trường	Rất hữu ích	40	21.05
		Hữu ích	124	65.26
		Ít hữu ích	23	12.11
		Không hữu ích	3	1.58
8	Tự đánh giá về công việc	Rất không hài lòng	3	1.58
		Không hài lòng	23	12.11
		Hài lòng	162	85.26
		Rất hài lòng	38	20.00
9	Thu nhập từ công việc chính	Dưới 3 triệu đồng	3	1.58
		Từ 3 đến dưới 5 triệu đồng	15	7.89
		Từ 5 đến dưới 10 triệu đồng	140	73.68
		Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng	18	9.47
		Từ 15 đến dưới 20 triệu đồng	9	4.74
		Trên 20 triệu	5	2.63

Qua bảng 1 thấy: Đại đa số sinh viên Cờ Vua ra trường đã tìm được việc làm (tính đến thời điểm khảo sát) có 95.79%, số chưa có chỉ chiếm 4.21%. Lý do họ đưa ra chủ yếu là chưa tìm được việc làm ưng ý, muốn đi học tiếp hoặc vì lý do khác.

Về khó khăn lớn nhất khi chưa tìm được việc làm thì 7/8 người trả lời do vấn đề khác, còn lại những kỹ năng mà chúng tôi đưa ra như trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và tin học thì chỉ có 01 người xác nhận.

Cử nhân chuyên ngành Cờ sau khi tốt nghiệp ra trường chủ yếu làm việc ở các đơn vị sự nghiệp (52.11%), cơ quan quản lý nhà nước (16.32%) và các doanh nghiệp (18.42%). Số người làm việc đúng và gần ngành đào tạo cũng chiếm đa số (130/190 chiếm tỷ lệ 68.42%), nhưng bên cạnh đó số làm việc trái ngành đào tạo vẫn chiếm tỷ lệ không nhỏ (31.58%). Theo chúng tôi, điều này phản ánh tương đối đúng với thực trạng chung của xã hội khá nhiều sinh viên nhiều trường sau khi tốt nghiệp không tìm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo chứ không chỉ riêng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Một trong những nguyên nhân có thể là trong quá trình học đa số sinh viên chưa định hướng được nghề nghiệp khi học trong trường Đại học (76.32%).

Về kiến thức đào tạo ở trường họ cho rằng là hữu ích (65.26%) và rất hữu ích (21.05%). Khi đánh giá về công việc đang làm số đông cảm thấy rất hài lòng (20.00%) và hài lòng (85.26%), thu nhập từ công việc chính của họ chủ yếu từ 5 đến 10 triệu đồng/tháng (73.68%). Với mức thu nhập này cao hơn so với mức thu nhập bình quân của người Việt Nam khoảng 4,2 triệu đồng/người/tháng (theo công bố của Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2020).

Từ kết quả điều tra thực trạng tình hình việc làm của Cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ ở trên là cơ sở để chúng tôi tiến hành xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Chúng tôi lựa chọn sử dụng mô hình ASK - mô hình đánh giá năng lực nhân sự chuẩn quốc tế để xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Căn cứ cơ sở tổng hợp tài liệu có liên quan và dựa vào chuẩn đầu ra của chuyên ngành Cờ, đề tài tiến hành xây dựng phiếu phỏng vấn xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ gồm 3 nhóm với 39 tiêu chí: Kiến thức chung và chuyên môn (6 tiêu chí); Kỹ năng làm việc và năng lực tự chủ (16 tiêu chí kỹ năng chung, 10 tiêu chí kỹ năng chuyên môn); Thái độ nghề nghiệp (7 tiêu chí).

Để lựa chọn được những tiêu chí phù hợp nhất dùng trong đánh giá, chúng tôi tiến hành phỏng vấn trên đối tượng 25 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên và người sử dụng lao động sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cờ của Nhà trường để xác định mức độ cần thiết của các tiêu chí lựa chọn, đồng thời kiểm định độ tin cậy của các tiêu chí bằng hệ số Cronbach's Alpha (kiểm định độ tin cậy thang đo). Cách trả lời phỏng vấn cụ thể theo 5 mức: Rất cần thiết: 5 điểm; Cần thiết: 4 điểm; Bình thường: 3 điểm; Không cần thiết: 2 điểm và Rất không cần thiết: 1 điểm. Chúng tôi sẽ lựa chọn những tiêu chí đạt từ 80% tổng điểm tối đa để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Qua kết quả phỏng vấn, chúng tôi đã lựa chọn được 27 tiêu chí (có số ý kiến lựa chọn cao đạt từ 80% tổng điểm trở lên) thuộc ba nhóm để đưa vào nghiên cứu là: Nhóm 1. Kiến thức chung và chuyên môn (4 tiêu chí); Nhóm 2. Kỹ năng làm việc và năng lực tự chủ (12 tiêu chí kỹ năng chung, 7 tiêu chí kỹ năng chuyên môn); Nhóm 3. Thái độ nghề nghiệp (4 tiêu chí).

Bên cạnh đó, để xác định tính tương quan nội tại của các tiêu chí đưa vào phiếu phỏng vấn, chúng tôi tiến hành kiểm định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các tiêu chí qua hai lần xác định hệ số Cronbach's Alpha khẳng định, có 23/27 biến



13. CHUYÊN NGÀNH

CỜ

(Cờ vua - Cờ tướng)

Đại học TDTT Bắc Ninh

☎ 02222.217.221

www.upes1.edu.vn

dhtdtbn@upes1.edu.vn

facebook/TruongDaihocTDTTBacNinh

Chuyên ngành Cờ (Cờ vua, Cờ tướng), Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có tỷ lệ làm việc đúng ngành nghề tương đối cao và chủ yếu làm việc tại các đơn vị sự nghiệp tại Việt Nam

(tiêu chí) hoàn toàn đáng tin cậy trong đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp thể hiện ở hệ số Cronbach's Alpha biến tổng = 0.873 > 0.60 theo quy định và hệ số tương quan của các biến thành phần với biến tổng đạt từ 0.325 tới 0.623 > 0.30 và nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha biến tổng.

Như vậy, qua phỏng vấn và kiểm định độ tin cậy, đề tài đã lựa chọn được 23 tiêu chí phù hợp để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. Đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi sử dụng mô hình ASK với 23 tiêu chí mà đề tài đã lựa chọn được. Khảo sát được tiến hành trên phiếu điều tra 03 nhóm đối tượng gồm: Người sử dụng lao động (15 người), bản thân các cử nhân đã có việc làm với công việc phù hợp (gọi chung là người lao động - 182 người), các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên giảng dạy tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (gọi chung

là cơ sở đào tạo - 25 người). Khảo sát được tiến hành theo thang độ Likert 5 mức tương ứng từ 1 - 5 điểm. Phương pháp đánh giá được dựa trên điểm trung bình và được tính theo 5 mức:

Mức 1. Tốt : Từ 4.21-5.00 điểm.

Mức 2. Khá: Từ 3.41-4.20 điểm.

Mức 3. Trung bình : Từ 2.61-3.40 điểm.

Mức 4. Yếu: Từ 1.81-2.60 điểm.

Mức 5. Kém: Từ 1.00-1.80 điểm.

Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy:

- Về kiến thức chung và chuyên môn:

Theo quan điểm của nhóm 1 (người sử dụng lao động) thì cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ có 3/4 tiêu chí được đánh giá đạt mức khá (điểm trung bình từ 3.53 - 4.20 điểm), riêng tiêu chí 1 họ cho rằng chỉ đạt mức trung bình với 3.40 điểm. Qua bảng số liệu cũng có thể thấy nhóm 3 (cơ sở đào tạo) có chung quan điểm như nhóm 1 khi đánh giá tiêu chí 2, 3, 4 đều đạt mức khá, còn tiêu chí 1 chỉ đạt mức trung bình với 3.36 điểm.

Tuy nhiên, dưới góc độ tự đánh giá của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cờ thì đa số họ tự nhận thấy bản thân cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn về kiến thức chung và chuyên môn ở mức khá (điểm trung bình đạt 3.89 - 4.07 điểm). Kết quả dẫn đến mức độ xếp loại của cả 4 tiêu chí về nhóm kiến thức chung và chuyên môn của cử nhân TDTT chuyên ngành Cờ đều đạt mức

Bảng 2. Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (n=222)

TT	Tiêu chí đánh giá	Nhóm 1 (n=15)			Nhóm 2 (n=182)			Nhóm 3 (n=25)			Tổng (n=230)	
		Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại	Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại	Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại
I	Kiến thức chung và chuyên môn											
2	Kiến thức các môn thực hành (phổ tu)	51	3.4	TB	718	3.95	Khá	84	3.36	TB	3.72	Khá
3	Kiến thức chuyên ngành Cờ vua	63	4.2	Khá	741	4.07	Khá	100	4	Khá	4.03	Khá
4	Kiến thức về Lý luận và phương pháp giảng dạy và huấn luyện Cờ vua	55	3.67	Khá	708	3.89	Khá	93	3.72	Khá	3.82	Khá
6	Kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua	53	3.53	Khá	724	3.98	Khá	92	3.68	Khá	3.86	Khá
II	Kỹ năng làm việc và năng lực tự chủ											
	Kỹ năng chung											
8	Khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc	58	3.87	Khá	701	3.85	Khá	95	3.8	Khá	3.82	Khá
9	Kỹ năng giao tiếp	52	3.47	Khá	677	3.72	Khá	90	3.6	Khá	3.67	Khá
10	Kỹ năng tư duy sáng tạo	64	4.27	Tốt	784	4.31	Tốt	110	4.4	Tốt	4.33	Tốt
11	Kỹ năng xử lý dữ liệu và thông tin	56	3.73	Khá	671	3.69	Khá	100	4	Khá	3.78	Khá
12	Kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề	59	3.93	Khá	713	3.92	Khá	99	3.96	Khá	3.92	Khá
13	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện	52	3.47	Khá	682	3.75	Khá	90	3.6	Khá	3.69	Khá
14	Khả năng làm việc độc lập	54	3.6	Khá	666	3.66	Khá	96	3.84	Khá	3.71	Khá
15	Kỹ năng làm việc nhóm	51	3.4	TB	615	3.38	Khá	85	3.4	TB	3.38	TB
17	Kỹ năng tin học	55	3.67	Khá	713	3.92	Khá	93	3.72	Khá	3.87	Khá
19	Khả năng thích nghi với môi trường làm việc	45	3	TB	616	3.38	TB	80	3.2	TB	3.32	TB
	Kỹ năng chuyên môn											
23	Tổ chức được các hệ thống giờ học và thi đấu	52	3.47	Khá	683	3.75	Khá	93	3.72	Khá	3.73	Khá
24	Lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với trình độ của VĐV	57	3.8	Khá	682	3.75	Khá	92	3.68	Khá	3.7	Khá
25	Điều khiển được trạng thái cảm xúc và tâm lý VĐV	55	3.67	Khá	749	4.12	Khá	95	3.8	Khá	4.03	Khá
26	Kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu và phân tích ván đấu	58	3.87	Khá	720	3.96	Khá	98	3.92	Khá	3.96	Khá
27	Giao tiếp, ứng xử	52	3.47	Khá	678	3.73	Khá	90	3.6	Khá	3.7	Khá
III	Thái độ nghề nghiệp											
33	Đạo đức nghề nghiệp	58	3.87	Khá	784	4.31	Tốt	96	3.84	Khá	4.16	Khá
34	Ý thức tổ chức kỷ luật	61	4.07	Khá	800	4.4	Tốt	106	4.24	Tốt	4.32	Tốt
35	Tinh thần trách nhiệm với công việc	59	3.93	Khá	772	4.24	Tốt	100	4	Khá	4.17	Khá
36	Tinh thần học hỏi, cầu thị trong công việc	58	3.87	Khá	739	4.06	Khá	93	3.72	Khá	3.95	Khá

khá với trung bình chung từ 3.72 - 4.03 điểm.

- Về nhóm các kỹ năng chung:

Số liệu thống kê thể hiện có sự tương đồng của cả ba nhóm được khảo sát về quan điểm đánh giá các kỹ năng chung của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cờ trong thực tiễn công tác. Họ đều xếp loại 7/10 tiêu chí đạt mức khá với trung bình chung từ 3.69 – 3.92 điểm, đặc biệt có tiêu chí Kỹ năng tư duy sáng tạo được đánh giá mức tốt với trung bình chung đạt 4.33 điểm. Mặc dù vậy, cũng có 2/10 tiêu chí là Kỹ năng làm việc nhóm và Khả năng thích nghi với môi trường làm việc thì ý kiến của những người được khảo sát đều cho rằng là các mặt còn hạn chế của cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ nên họ chỉ đánh giá ở mức trung bình với trung bình chung là 3.38/5.00 điểm và 3.32/5.00 điểm. Thực trạng trên có thể do đặc thù loại hình vận động trong chuyên ngành Cờ chủ yếu hoạt động về trí lực, với tư duy độc lập và yêu cầu phải có sự sáng tạo mới đạt hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề, mặt trái là sự nhạy bén với sự thay đổi của môi trường bên ngoài cũng như kỹ năng phối hợp với người khác trong công việc lại bị hạn chế.

- Về nhóm các kỹ năng chuyên môn:

Dễ dàng nhận thấy cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ được những người sử dụng lao động và cơ sở đào tạo đánh giá 5/5 tiêu chí đạt mức khá. Tương tự như vậy thì bản thân những người lao động cũng tự đánh giá họ có đủ kỹ năng chuyên môn cần thiết để đảm bảo thực hiện theo yêu cầu công việc đòi hỏi sau khi ra trường ở mức khá. Điểm trung bình chung theo sự đánh giá của cả ba nhóm về nhóm kỹ năng này đạt khá cao từ 3.62 đến 3.93 điểm.

- Về thái độ nghề nghiệp:

Cả ba nhóm người sử dụng lao động, người lao động và cơ sở đào tạo được chúng tôi tiến hành khảo sát đều có chung quan điểm sinh viên chuyên ngành Cờ sau khi ra trường đa số được đánh giá cao mức độ đáp ứng những phẩm chất này trong thực tiễn với 3/4 tiêu chí đạt mức khá đến tiệm cận tốt (trung bình chung từ 3.95 – 4.17 điểm); Đặc biệt có tiêu chí Ý thức tổ chức kỷ luật là phẩm chất rất quan trọng để đánh giá người lao động thì cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ được xếp ở mức tốt với trung bình chung

4.32 điểm. Qua số liệu thống kê có thể nói: nhóm tiêu chí này là ưu điểm của các sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cờ.

KẾT LUẬN

1. Đa số sinh viên chuyên ngành Cờ sau khi ra trường đều đã có việc làm, tuy nhiên tỷ lệ làm trái ngành đào tạo còn khá cao, phần lớn trong số họ thấy hài lòng với công việc đang làm với mức thu nhập bình đa số khoảng từ 5 đến 10 triệu đồng/tháng.

2. Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 23 tiêu chí thuộc mô hình ASK để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh gồm 3 nhóm: Kiến thức chung và chuyên môn (4 tiêu chí), Kỹ năng làm việc và năng lực tự chủ (10 tiêu chí kỹ năng chung, 5 tiêu chí kỹ năng chuyên môn), Thái độ nghề nghiệp (7 tiêu chí) đảm bảo cơ sở thực tiễn và độ tin cậy.

3. Qua thời gian làm công tác, đa số cử nhân TĐTT chuyên ngành Cờ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đáp ứng được nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp với 19/23 tiêu chí đánh giá mức khá, đặc biệt có 2/23 tiêu chí xếp mức tốt và vẫn còn 2 tiêu chí xếp loại trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 về Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.*
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quyết định số 542/QĐ-BVHTTDL ngày 6/3/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.*
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Quyết định số 2972/QĐ-BVHTTDL ngày 1/9/2015 phê duyệt Đề án xây dựng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trở thành trường trọng điểm quốc gia.*
4. Lưu Quang Hiệp (2013), “Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực thể thao đến năm 2020 các tỉnh phía Bắc”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*
5. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khoẻ

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THI LIÊU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THÙY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIỆN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HẪNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẤN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỆU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯƠNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THỦY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

MỤC LỤC

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình vôi

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

